

5.3- LIỆU BẮC KINH CÓ NGỰ TRỊ THẾ GIỚI ?

CON RỒNG LOẠNG CHOẠNG

(The woobbly dragon)

Derek Scissors

Foreign Affairs, Jan-Feb 2012

Arvind Subramanian cho rằng Trung Quốc chắc chắn sẽ thay thế nước Mỹ để trở thành một siêu cường ngự trị thế giới trong 2 thập kỷ tới. Ông ta nói đúng, nếu kinh tế Mỹ tiếp tục quỹ đạo như hiện nay, lúc đó nước Mỹ sẽ không còn giữ được vị trí lãnh đạo thế giới. Nhưng ông ta quá lạc quan về Trung Quốc. Subramanian đã bỏ qua các chính sách của Trung Quốc sẽ làm cho sự nổi lên của nền kinh tế trở thành phức tạp, và ông ta cũng bỏ qua khả năng là nền kinh tế nước này tự nhiên ngưng lại. Và ông ta sử dụng từ “thống trị” cho Trung Quốc, từ này khác nghĩa với sự ưu việt theo phong thái Mỹ.

Chúng ta nên xem xét cách thức Subramanian tính toán về sức mạnh của Trung Quốc. Ông ta nêu ra sự kiện là Bắc Kinh đã thuyết phục các nước châu Phi công nhận Trung Quốc thay vì Đài Loan. Nhưng thắng được Đài Loan về ngoại giao không phải là dấu hiệu của sự lãnh đạo thế giới. Ông ta nghĩ rằng Trung Quốc phá giá đồng nhân dân tệ bằng cách cột chặt nó vào đồng USD là một chứng cứ về sức mạnh của Trung Quốc, nhưng thật ra, nấp sau một đồng ngoại tệ không phải là dấu hiệu của sức mạnh kinh tế. Ông ta dự báo là vào năm 2030, nền kinh tế Trung Quốc sẽ lớn hơn Hoa Kỳ một phần ba, mặc dù ông ta công nhận lúc đó người dân Trung Quốc chỉ giàu bằng một nửa của người Mỹ. Đó là chiều hướng rõ rệt, nhưng không có chiều hướng nào cho thấy Trung Quốc sẽ đạt được vị trí mà Mỹ đã đạt được trong 60 năm qua.

Điểm yếu nhất trong “chỉ số thống trị” của Subramanian là sự quan trọng ông dành cho vai trò “người cho vay ròng” của thế giới. Chỉ dựa vào chuyện này, ông cho rằng sức mạnh kinh tế của Trung Quốc đã có thể so sánh cùng với Hoa Kỳ. Nhưng quy chế người cho vay ròng của Trung Quốc chưa xóa bỏ được thực tế là hiện nay nền kinh tế của họ mới chỉ gần bằng nửa tầm vóc kinh tế Mỹ, và thu nhập của người Trung Quốc chỉ bằng 1/10 thu nhập của người Mỹ.

Quy chế người cho vay ròng cũng là một thước đo không đúng để xét đoán Trung Quốc, vì người ta thường dùng quy chế này để đo các nền kinh tế mở, còn nền kinh tế Trung Quốc đa phần là khép kín. Các quốc gia trong những nền kinh tế mở, có thể đầu tư ở nhiều nước khác nhau. Còn Bắc Kinh, vì nó không thể tiêu thụ quỹ dự trữ ngoại tệ ở trong nước, cho nên họ phải bó buộc mua công trái của Mỹ.

Quy chế “người cho vay ròng” của Trung Quốc là dấu hiệu của sự yếu kém, chứ không phải của sức mạnh. Quỹ dự trữ ngoại tệ trị giá 3.200 tỉ USD là biểu tượng của sự mất cân đối giữa đầu tư và tiêu dùng. Thay vì cho các quốc gia giàu có vay tiền, Trung Quốc nên mang tiền về nước để thúc đẩy sự phát triển nội địa, giải quyết những nhu cầu lớn, bắt đầu bằng việc cấp vốn cho các quỹ hưu trí và hệ thống tài chính.

Các bảng kết toán tài chính của Trung Quốc rất phân tán. Với số có khổng lồ bằng ngoại tệ (chủ yếu là USD) về một bên, và bên kia là số nợ khổng lồ bằng nội tệ. Các chính quyền địa phương mang nợ rất nhiều vì họ chi tiêu nhiều trong các dự án to lớn, ví dụ xây đường xe lửa, và họ cũng vay tiền cho chương trình kích cầu năm 2009 (chương trình này chủ yếu do chính quyền địa phương chi ra, chứ không phải do trung ương).

Bắc Kinh nên dùng quỹ ngoại tệ khổng lồ để chi trả cho các món nợ này, và chi tiêu cho những thiếu thốn nội địa. Nhưng họ không làm thế được, bởi vì những luật lệ hiện hành về cán cân thanh toán của họ. Luật lệ này được thiết lập để giữ chặt ngoại tệ trong tay Nhà nước. Nhờ vào tài khoản ngoại tệ khép kín, tư nhân ở trong nước không thể gửi tiền ra nước ngoài, và ngoại tệ chỉ có thể chuyển đổi thành đồng nhân dân tệ thông qua hệ thống tài chính của Nhà nước.

Chính phủ Trung Quốc không cho đồng tiền di chuyển tự do, vì nếu làm như vậy, họ không kiểm soát được lãi suất nội địa, làm giảm khả năng ngăn chặn chu kỳ kinh tế, và sẽ phơi lung hệ thống ngân hàng nội địa cho cạnh tranh quốc tế. Nếu các đơn vị nội địa được chuyển tiền ra nước ngoài, hàng trăm tỉ đô la sẽ chạy ra khỏi đất nước, và chạy vào các định chế tài chính hoạt động theo phong cách thương mại, chứ không giống như các ngân hàng Trung Quốc. Sự lo ngại cạnh tranh như vậy chứng tỏ quốc gia này chưa sẵn sàng thống trị thế giới trong thời gian sắp tới.

Cuối cùng, Subramanian đã thổi phồng ảnh hưởng tài chính của Trung Quốc lên nước Mỹ. Ông ta quên là ảnh hưởng trong quan hệ mua bán không phải được quyết định trong kịch bản “nếu”, mà là do chuyện ai có được giải pháp khác. Nước Mỹ đã tìm cách lánh xa các món nợ của Trung Quốc bằng cách cho phép Quỹ Dự trữ Liên bang (FED) in thêm tiền, làm ngập lụt hệ thống tài chính của Mỹ. Đó không phải là cách giải quyết lý tưởng, nhưng nó làm giảm phần chia của các món nợ của Trung Quốc, và giữ được lãi suất ở Mỹ rất thấp. Ngược lại, dù Bắc Kinh đã cố gắng đa dạng hóa quỹ dự trữ, họ vẫn có 70% ngoại tệ dưới dạng USD. Lý do giản dị: quỹ dự trữ này quá lớn và tăng quá nhanh tới nỗi không còn giải pháp nào khác. Nước Mỹ cần Trung Quốc để giữ lãi suất ở Mỹ thấp hơn mức bình thường, Trung Quốc cần tới Mỹ để duy trì toàn bộ hệ thống cán cân thanh toán.

Ngay cả nếu Subramanian công nhận là hệ thống tài chính của Trung Quốc nghiêng ngả đang làm cho đất nước khựng lại, ông ta cũng nghĩ là Bắc Kinh sẽ viết lại luật lệ về cán cân thanh toán và trở thành một nền kinh tế mở. Suy nghĩ này cho thấy ông đánh giá thấp sự chống đối của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với sự thay đổi. Thật ra, người yêu cầu một cải tổ chính sách như vậy lại là Washington. Người Mỹ hy vọng thúc đẩy Trung Quốc chuyển biến từ một nền kinh tế do đầu tư lãnh đạo qua một nền kinh tế do tiêu dùng lãnh đạo. Một chuyển đổi như vậy sẽ làm giảm bớt quy chế người cho vay ròng của Trung Quốc, mà Subramanian coi là lý do chính cho sự thống trị thế giới. Nhưng thực thi chính sách cải cách thị trường cũng sẽ giúp cho Trung Quốc giữ vững tốc độ tăng trưởng và vượt qua Mỹ về GDP. Nếu Trung Quốc còn đặt nặng vấn đề kiểm soát của Nhà nước hơn là phát triển kinh tế, sự tăng trưởng lâu dài của họ có triển vọng mờ mịt.

Salvatore Barbone cảnh báo rằng rút ra kết luận về thành tựu của Trung Quốc đơn giản bằng cách dựa vào tỉ lệ tăng trưởng. Thật ra, hoàn toàn có khả năng là tăng

trưởng GDP của Trung Quốc giảm đi là ngưng lại. Tăng trưởng tùy thuộc vào đất đai, lao động, vốn và công nghệ đổi mới. Trung Quốc đã làm hư hại sinh thái, sự thặng dư lao động cũng sắp chấm hết, và sự đầu tư thái quá sẽ làm giảm mạnh lợi nhuận của tiền vốn bỏ ra. Tất cả những điểm này là chiều hướng bất lợi cho tăng trưởng.

Còn đối với chuyện đổi mới công nghệ, Subramanian khen ngợi khu vực công nghệ đang phát triển của Trung Quốc, và khả năng của nó hấp thụ những tiến bộ mới. Nhưng một quốc gia lãnh đạo kinh tế thực thụ phải là người sáng tạo ra, chứ không phải hấp thụ, và chính sách của Bắc Kinh ưu ái cho những công ty quốc doanh lớn sẽ cản bước sáng tạo. Thêm nữa, chất lượng hệ thống giáo dục cao cấp của Trung Quốc còn nghèo nàn, và chưa chắc chắn đã cải tiến. Kích bản tăng trưởng bằng số không là một nguy cơ thực sự. Cứ hỏi Nhật Bản thì rõ.

Từ cái nhìn đánh giá thấp hay bỏ qua những yếu kém của Trung Quốc, Subramanian đã đánh giá thấp khả năng của Mỹ cạnh tranh với Trung Quốc. Có nghĩa là những điều ông ta phê phán về Mỹ rất có giá trị. Thật thế, ông ước đoán độ tăng trưởng của Mỹ 2.5% một năm là quá lạc quan. Mang đây nợ trên lưng, nước Mỹ sẽ trải qua một thời kỳ trì trệ. Nếu toàn bộ nền kinh tế chạy chậm lại, nếu nhập khẩu của Mỹ yếu đi, sẽ làm cho thương mại suy sụp và như thế làm giảm hẳn ảnh hưởng toàn cầu của Mỹ.

Và con rồng Trung Quốc không thể bay cao mãi được, như Subramanian gợi ý. Ngay cả nó có thể đâm đầu xuống đất. Cho tương lai trước mắt, Trung Quốc sẽ không đạt được loại hình thống trị mà Mỹ đã từng có lâu nay. Thế giới không nên vội vã chào đón một lãnh đạo toàn cầu mới, nhưng nên sửa soạn cho sự không còn lãnh đạo nữa.

Derek Scissors

*Nghiên cứu viên về kinh tế của Trung tâm
nghiên cứu Á Châu của Quỹ Heritage
Giáo sư Đại học George Washington*